

Thời gian : 15h00 - 21/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27205252643	Võ Thị Dương	18/10/2003	Quảng Nam	31CBN6						
2	28212324396	Võ Bình Giang	13/08/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
3	27205239621	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/08/2003	Hà Tĩnh	31CBN6						
4	28204631933	Lê Bách Thy Hào	16/09/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
5	28204303386	Trịnh Thị Ngọc Hiếu	30/04/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
6	28214620671	Lê Trung Hiếu	10/09/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
7	25211604950	Hàn Sỹ Hinh	10/12/2001	Quảng Nam	31CBN6						
8	28210202768	Nguyễn Quốc Hưng	13/02/2004	Quảng Nam	31CBN6						
9	27215239394	Nguyễn Quang Huy	27/06/2003	Gia Lai	31CBN6						
10	27202242179	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/08/2003	Quảng Bình	31CBN6						
11	28212727754	Lê Trung Kiên	17/08/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
12	27215200062	Nguyễn Ngọc Lâm	16/05/2003	Bình Định	31CBN6						
13	27205200520	Phan Thị Ánh Linh	29/05/2003	Hồ Chí Minh	31CBN6						
14	27212201549	Nguyễn Quang Linh	09/09/2003	Liên Bang Nga	31CBN6						
15	27205228686	Vương Thị Mỹ Loan	18/05/2003	Bình Định	31CBN6						
16	28219404408	Nguyễn Phước Lộc	05/01/2004	Đà Nẵng	31CBN6						
17	28212705391	Trần Hoài Nam	30/04/2004	Nghệ An	31CBN6						
18	28202704925	Nguyễn Thị Nhung	20/10/2004	Thừa Thiên Huế	31CBN6						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 15h00 - 21/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212705574	Phạm Hoàng	Thân	17/08/2004	Quảng Ngãi	31CBN6					
2	28212702928	Võ Đình	Thành	12/07/2004	Quảng Nam	31CBN6					
3	28214654145	Nguyễn Văn	Thống	10/01/2003	Nghệ An	31CBN6					
4	28209404363	Ngô Thị Quế	Trâm	25/10/2004	Bình Định	31CBN6					
5	28204605659	Trần Lê Bội	Trân	18/11/2004	Huế	31CBN6					
6	28212735970	Đoàn Văn	Tráng	20/08/2003	Buôn Ma Thuột	31CBN6					
7	28212703876	Hoàng Văn	Tùng	28/03/2004	Gia Lai	31CBN6					
8	28212500120	Hồ Quốc	Đạt	21/02/2004	Phú Yên	31SYC5					
9	27215252645	Lê Trung	Định	06/09/2003	Bình Định	31SYC5					
10	28212501034	Trịnh Đình	Duy	05/03/2004	Đắk Nông	31SYC5					
11	28212347202	Phạm Văn	Hậu	08/08/2004	Đắk Nông	31SYC5					
12	28217749263	Nguyễn Văn	Hậu	02/01/2004	Quảng Nam	31SYC5					
13	28207701774	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		13/09/2004	Gia Lai	31SYC5					
14	27215252664	Nguyễn Đình	Hồng	22/07/2002	Quảng Ngãi	31SYC5					
15	27212435584	Phan Minh	Huy	29/04/2003	Quảng Nam	31SYC5					
16	27207139637	Trần Thị Mỹ	Lệ	25/10/2003	Quảng Ngãi	31SYC5					
17	28206701752	Đinh Thị Xuân	Mai	26/07/2004	Quảng Trị	31SYC5					
18	28212303952	Hồ	Mừng	08/08/2004	Đà Nẵng	31SYC5					
19	28217702814	Vũ Hoài	Nam	08/02/2004	Gia Lai	31SYC5					
20	28206504158	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	25/12/2004	Đà Nẵng	31SYC5					
21	26205339309	Trần Hà	Ngân	21/01/2002	Đà Nẵng	31CSC5					Thi ghép
22	28206506572	Huỳnh Thị Thu	Sương	14/10/2003	Quảng Ngãi	31SSC3					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 21/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28207704612	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	13/11/2004	Đà Nẵng	31SYC5						
2	28208004373	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/08/2003	Đà Nẵng	31SYC5						
3	28217706788	Nguyễn Minh Tài	12/02/2004	Nghệ An	31SYC5						
4	28207700427	Võ Thị Thanh Tâm	07/04/2004	Đà Nẵng	31SYC5						
5	28206204300	Phan Thanh Thúy	20/12/2004	Gia Lai	31SYC5						
6	27205245967	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/06/2003	Đà Nẵng	31SYC5						
7	28207130716	Nguyễn Hoàng Thùy	25/11/2004	Đắk Lắk	31SYC5						
8	28212301196	Đoàn Anh Nhật Trí	03/08/2004	Quảng Nam	31SYC5						
9	29212455422	Thái Hoàng Việt	07/03/2005	Quảng Trị	31SYC5						
10	28216801245	Lê Công Nguyên Vỹ	26/04/2004	Quảng Nam	31SYC5						
11	28206706940	Hoàng Phúc Bảo Châu	14/10/2004	Quảng Bình	31TSC9						
12	28206549501	Nguyễn Thị Thu Hà	02/05/2004	Đắk Lắk	31TSC9						
13	28208027850	Trần Thị Khánh Huyền	04/12/2004	Đà Nẵng	31TSC9						
14	28208002969	Lê Thị Thúy Kiều	26/08/2004	Quảng Nam	31TSC9						
15	28208000844	Võ Thị Mỹ Lệ	24/02/2004	Phú Yên	31TSC9						
16	28205136254	Nguyễn Hà Khánh Linh	15/04/2004	Gia Lai	31TSC9						
17	28212306398	Trần Đức Long	16/12/2004	Đắk Lắk	31TSC9						
18	28212338478	Lê Tự Lực	11/12/2003	Quảng Nam	31TSC9						
19	28208020589	Võ Thị Bích Nga	05/02/2004	Phú Yên	31TSC9						
20	27211201896	Ngô Tấn Ngân	01/06/2003	Đà Nẵng	31TSC9						
21	28205227655	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	15/09/2004	Đà Nẵng	31THT4						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 21/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206206177	Lê Thị Kim Ngân	25/03/2004	Quảng Ngãi	31TSC9						
2	28218242693	Đặng Lê Trọng Nghĩa	15/04/2004	Đà Nẵng	31TSC9						
3	28208037364	Trương Thị Hoàng Nhi	16/08/2004	Đà Nẵng	31TSC9						
4	28208148475	Bùi Thanh Nhi	29/09/2004	Quảng Ngãi	31TSC9						
5	28204337515	Lê Thị Hồng Nhung	17/11/2004	Quảng Nam	31TSC9						
6	28208001590	Nguyễn Thị Thùy Nhung	08/11/2004	Đắk Lắk	31TSC9						
7	28206502432	Đặng Thị Thu Nữ	20/08/2004	Quảng Ngãi	31TSC9						
8	28200402882	Lê Châu Quyên	27/08/2004	Quảng Nam	31TSC9						
9	28204605298	Lê Thị Ngọc Quỳnh	26/06/2004	Quảng Nam	31TSC9						
10	28204650785	Trần Lê Diễm Tâm	11/06/2004	Đà Nẵng	31TSC9						
11	28218002858	Trần Hữu Thắng	04/04/2004	Quảng Nam	31TSC9						
12	28204602788	Nguyễn Thị Thọ	02/05/2004	Quảng Nam	31TSC9						
13	28203500663	Trần Thị Thúy	30/09/2004	Quảng Nam	31TSC9						
14	26205339346	Lê Thị Vi Tính	30/07/2002	Quảng Nam	31TSC9						
15	28206501925	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25/10/2004	Hồ Chí Minh	31TSC9						
16	27205201934	Vũ Thị Kiều Trang	23/01/2003	Gia Lai	31TSC9						
17	28207254606	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25/10/2004	Quảng Bình	31TSC9						
18	28212300756	Nguyễn Ngọc Trí	03/10/2004	Gia Lai	31TSC9						
19	28212401168	Nguyễn Tấn Vinh	08/05/2004	Quảng Nam	31TSC9						
20	28212703879	Lê Cảnh Vũ	15/05/2004	Quảng Trị	31TSC9						
21	28206503622	Trần Lê Ngọc Vy	05/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC9						
22	28208035310	Nguyễn Thị Trà Xiêm	30/09/2004	Phú Yên	31TSC9						
23	28203524704	Nguyễn Thị Bích Yến	24/10/2004	Đắk Lắk	31TSC9						
24	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1						Học ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG